

BÀI 2: TRANH MÀU NƯỚC- Tiết 14+15+16

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- *Củng cố đặc điểm của chất liệu màu nước, tranh lụa Việt Nam, phối cảnh, không gian và quy trình 5 bước thực hành.*
- *Rèn năng lực đọc hiểu câu hỏi, lựa chọn đáp án, giải thích lí do và tự đánh giá kiến thức.*
- *Thực hiện trung thực, tích cực khi tham gia trò chơi hoặc bài kiểm tra trực tuyến.*

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hành được một bức tranh bằng chất liệu màu nước.

Năng lực số:

- 2.4.NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số.
- 6.1.NC2a: Bộ 5 câu hỏi trắc nghiệm trong tài liệu gốc; máy chiếu, máy tính/điện thoại nếu tổ chức bằng Quizizz hoặc Kahoot.

3. Phẩm chất

- Giới thiệu được vẻ đẹp của tranh màu nước.
- Biết thưởng thức, cảm nhận và yêu thích những bức tranh màu nước đúng cách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Một số tranh/ ảnh về tác phẩm chất liệu màu nước.

- Dụng cụ vẽ màu nước.
- Phiếu trả lời thay thế trong trường hợp không có kết nối Internet.

2. Đối với học sinh

- Giấy Canson vẽ màu nước.
- Bút chì 2B, tẩy.
- Màu vẽ nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước: cốc đựng nước, pallet pha màu, khăn thấm, băng dính giấy,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Tạo không khí tích cực và kích hoạt kiến thức đã học trước khi làm bài ôn tập.
- Nội dung:** Trò chơi hỏi nhanh đáp gọn về đặc điểm màu nước, phối cảnh và các bước thực hành.
- Sản phẩm:** HS nêu được các từ khóa trọng tâm, sẵn sàng tham gia phần ôn tập.
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV thông báo luật chơi: HS trả lời nhanh bằng giờ tay, bảng con hoặc câu trả lời ngắn; mỗi câu chỉ tập trung vào một ý.
- GV lần lượt hỏi: Màu nước thường tạo cảm giác gì? Phối cảnh một điểm tụ thường nhìn từ hướng nào? Vùng xa thường được diễn tả ra sao?

Bước 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ cá nhân, ghi hoặc nêu câu trả lời; không sử dụng tài liệu trong lượt hỏi nhanh.
- HS lắng nghe các câu trả lời khác và tự nhận biết phần kiến thức mình chưa chắc.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS giải thích một số câu trả lời; lớp bổ sung từ khóa còn thiếu.
- GV ghi bảng các nội dung cần nhớ: trong trẻo, sắc độ, điểm tụ, gần – rõ/xạ – mờ, 5 bước thực hành.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV động viên HS tham gia và chuyển sang bài kiểm tra củng cố có hệ thống.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về các loại tranh màu nước.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS trao đổi về các sản phẩm đã thực hiện trong bài.

c. Sản phẩm: Nhận thức ban đầu về bộ môn hội họa.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức game trắc nghiệm trên Quizizz/Kahoot.

- GV cung cấp mã phòng thi.

- Bộ câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Bản chất đặc điểm đặc trưng quan trọng nhất của dòng tranh vẽ bằng chất liệu màu nước mang lại cho người xem cảm giác gì?

A. Sự đặc mảng, cộm dày đặc của chất màu dầu che kín nền vẽ.

B. Sự nhẹ nhàng, trong trẻo, tận dụng tối đa thế mạnh của ánh sáng mặt giấy.

C. Tính chất khô nhám, sắc nét rành mạch của mảng khắc gỗ.

D. Sự bóng bẩy, kháng nước tuyệt đối của lớp sơn bóng hóa học.

Câu 2: Hình thức nghệ thuật độc đáo mang bản sắc riêng biệt nào của nền mỹ thuật Việt Nam được hình thành từ sự kết hợp giữa kỹ thuật màu nước phương Tây và phương pháp nhuộm màu truyền thống?

A. Tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ ván nổi.

B. Tranh sơn dầu vẽ mảng khối vector kỹ thuật số.

C. Tranh lụa nghệ thuật Việt Nam.

D. Tranh độc bản vẽ màu đắp thạch cao mỹ nghệ.

Câu 3: Quy luật vẽ hình thể phối cảnh trong hội họa mà ở đó sự vật được nhìn từ mặt góc, các cạnh kéo dài hội tụ dần về hai bên đường chân trời được gọi là gì?

A. Phối cảnh một điểm tụ chính diện.

B. Phối cảnh nhiều điểm tụ (hai điểm tụ phổ biến).

C. Quy luật rập mảng đối xứng gương tự động.

D. Kỹ thuật lật ngược hình âm bản của ván khắc gỗ.

Câu 4: Để mô phỏng cấu trúc không gian thực tế (xa – gần) trên bề mặt hai chiều của tranh màu nước, người họa sĩ cần vận dụng nguyên lý tạo hình nào?

A. Giữ nguyên một mức độ cường độ màu sắc trên toàn bộ khung tranh.

B. Tăng kích thước các đường nét chi tiết ở phía xa mờ ảo.

C. Phủ một lớp sáp nến kỹ thuật số lên mảng trung gian.

D. Sự thay đổi linh hoạt về sắc độ màu sắc để tạo khoảng cách (gần – rõ, xa – mờ).

Câu 5: Khi thực hành vẽ tranh màu nước bám sát quy trình gợi ý 5 bước cơ bản, sau công đoạn phác nét chì bố cục nhẹ nhàng, người vẽ cần thực hiện công đoạn tiếp theo nào?

A. Thực hiện vẽ từng lớp màu sắc độ nhạt theo các mảng lớn.

B. Dùng mực đen rập đậm các mảng khối tương phản đen trắng mạnh mẽ.

C. Vẽ ngay các đường nét sắc sảo, khắc họa chi tiết nhỏ bằng cọ nhọn.

D. Quét lớp muối hạt kỹ thuật lên bề mặt sợi giấy vẽ để tạo chất cảm sản.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng thiết bị di động truy cập, hoàn thành bài tập trong thời gian 5 phút.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá

- Hệ thống tự động chấm điểm và xếp hạng.

- GV chiếu bảng xếp hạng và chữa nhanh câu sai nhiều nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	C	B	D	A

- GV sử dụng ứng dụng kenhhoctap.edu.vn để tham khảo và cho sinh làm trắc nghiệm online.

Link:

[2.1.TC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để tương tác (làm bài kiểm tra trực tuyến)]

- GV chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu nguyên nhân chọn đáp án, tránh học thuộc máy móc.

b. Nội dung: HS làm việc theo nhóm nhỏ, chọn một câu hỏi để giải thích vì sao đáp án đúng và các phương án còn lại chưa phù hợp.

c. Sản phẩm: Phân giải thích ngắn gọn, đúng kiến thức cho câu hỏi được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phân công mỗi nhóm một hoặc hai câu hỏi, yêu cầu chỉ ra từ khóa trong câu hỏi và bằng chứng kiến thức liên quan.
- GV nhắc HS không chỉ nêu chữ cái mà phải giải thích lí do.

Bước 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc lại câu hỏi, thảo luận và thống nhất cách giải thích.
- Nhóm ghi ra giấy các từ khóa như: nhẹ nhàng, trong trẻo; tranh lựa; hai điểm tụ; gần rõ – xa mờ; lớp màu nhạt theo mảng lớn.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét hoặc đặt câu hỏi.
- GV bổ sung khi HS hiểu chưa chính xác và liên hệ với hình minh họa đã học.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá khả năng giải thích và vận dụng kiến thức; nhấn mạnh mối liên hệ giữa lí thuyết phối cảnh và thực hành màu nước.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nắm vững kiến thức, kĩ năng về tranh màu nước.
- Sử dụng màu nước để thể hiện SPMT ứng dụng.

b. Nội dung: Thực hiện một bưu thiếp về nơi mình sống.

c. Sản phẩm: Sản phẩm bưu thiếp của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: *Sử dụng kĩ thuật vẽ màu nước trang trí một bưu thiếp quảng cáo về đẹp nơi em sống.*

(1) Hoạt động trên lớp

- GV gợi ý cho HS chọn cảnh vật dự định thể hiện trên bưu thiếp.
- GV gợi ý HS quan sát các đặc điểm nổi bật của cảnh vật, chọn lọc chi tiết và đưa vào bưu thiếp.

(2) Hoạt động tại nhà

- GV yêu cầu HS thể hiện cảnh đẹp nơi em ở và trang trí tấm bưu thiếp theo hướng dẫn.

+ *Chia sẻ dữ liệu qua mã QR và Hyperlink*: Học sinh sử dụng điện thoại thông minh chụp lại bưu thiếp màu nước thực tế của mình. HS truy cập các phần mềm số liên quan tới môn học mỹ thuật, ứng dụng vẽ kỹ thuật số thiết kế chuyên nghiệp (**Canva Pro/Procreate**). Học sinh thực hiện tạo lập một mã số **QR Code** kỹ thuật hoặc biên soạn đường **Hyperlink** siêu liên kết dẫn trực tiếp đến tệp dữ liệu lưu trữ đám mây chứa ảnh bưu thiếp độ phân giải cao để tiến hành thực hiện chia sẻ dữ liệu mỹ thuật rộng rãi, thuận tiện trên không gian mạng.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoàn thiện bài thực hành ở nhà.
- Trong tiến trình lưu trữ, xuất bản mẫu mã bưu thiếp kỹ thuật số đa phương tiện này, nếu xảy ra các sự cố lỗi công nghệ phát sinh như lỗi đứt gãy liên kết đường Hyperlink, tệp ảnh minh họa bưu thiếp bị nhòe mờ hệ màu do sai lệch thông số DPI đồ họa, học sinh chủ động **áp dụng các giải pháp khác nhau cho chúng**, tự thao tác sửa đổi, cấu hình lại mã liên kết rút gọn, tối ưu độ phân giải ảnh máy tính hoặc chuyển đổi định dạng tệp đồng bộ để khắc phục triệt để sự cố kỹ thuật mỹ thuật số.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm tệp số hóa bưu thiếp đa phương tiện có chứa mã chia sẻ lên Google Classroom nhóm lớp. Học sinh báo cáo sản phẩm bưu thiếp ứng dụng mỹ thuật vào tiết học kế tiếp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

[2.4.NC1a: HS sử dụng linh hoạt các công nghệ số thích hợp (mã QR Code, đường liên kết Hyperlink) để thực hiện chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số phân tích mỹ thuật thuận tiện trên bối cảnh không gian mạng.

5.1.NC1b: HS chủ động phát hiện sự cố kỹ thuật công nghệ mỹ thuật số và áp dụng được các giải pháp kỹ thuật khác nhau để tự thao tác sửa đổi giải pháp kỹ thuật lỗi tệp đa phương tiện hoặc lỗi định dạng ứng dụng vẽ máy tính.]

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *các đặc điểm của chất liệu màu nước, các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.*
- Hoàn thành bài thực hành sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước thể hiện một bức tranh màu nước theo thể loại yêu thích.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung: *Thiết kế thời trang- Bài 1: khái quát về thiết kế thời trang*